

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	QUÝ 1 NĂM 2023	SO VỚI			
				KẾ HOẠCH NĂM 2023	TỶ LỆ %	CÙNG KỲ NĂM 2022	TỶ LỆ %
1	Tổng Công suất (hiện có)	m ³ /ngđ	260.000				
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	14.637.982	76.229.682	19%	15.215.040	96%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	1,04%			0,58%	
4	Tổng doanh thu	VNĐ	195.282.157.704	642.209.199.405	30%	105.464.226.871	185%
	+ Doanh thu sản xuất nước	VNĐ	101.024.018.234	526.807.565.509	19%	105.069.549.247	96%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ	94.173.348.562	115.022.433.896	82%	294.586.716	31968%
	+ Thu nhập khác	VNĐ	84.790.908	379.200.000	22%	100.090.908	85%
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	128.122.972.438	298.405.562.434	43%	40.959.187.971	313%

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm 2022 nguyên nhân do trong kỳ năm 2023 có ghi nhận doanh thu tài chính - cổ tức năm 2022 của Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương.